TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày: 23/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
Với T. phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đoàn.
Nghề nghiệp: Công chức.
Nơi công tác: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Phú Đông.
2. Ông Ngô Văn Ứng.
Nghề nghiệp: Công chức.
Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Tân Phú Đông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Thạch Văn Ớn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 13/4/2017 đối với các *bị cáo:*

1. **Phạm Chí T.,** sinh năm 1983 tại huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.
Trú tại: Ấp Bà T., xã Phú Đ., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.
Nghề nghiệp: Chăn nuôi.
Trình độ học vấn: 03/12,
Con ông: Phạm Văn Đ. và bà: Phạm Thị C..
Vợ: Võ Thị Kim N. và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2016, có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Thanh H., sinh năm 1993 tại huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.
Trú tại: Ấp Cả T., xã Phú T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Phùng Văn V. và bà: Huỳnh Thị M..

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2016, có mặt tại phiên tòa.

3**. Cao Hoài P.,** sinh năm 1994 tại huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Trú tại: Ấp Cả T., xã Phú T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 04/12.

Con ông: Cao Văn N. và bà: Lê Thị Đ..

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần (Ngày 27/10/2015 bị công an huyện Tân Phú Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2016, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T.2, sinh năm 1993 tại huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Trú tại: Ấp Tân P., xã Phú T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 05/12.

Con ông: Nguyễn Thanh H. và bà: Trần Thị C..

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2016, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Lê Duy M., sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Tân P., xã Tân T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

2. Lê Tuấn A., sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Tân H., xã Tân T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

3. Phan Công L., sinh năm 1992.

Địa Chỉ: Ấp Kinh N., xã Phú T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Thị Kim N., sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Bà T., xã Phú Đ., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang.

Người làm chứng:

1. Ngô Trường Long G., sinh năm 1993.

2. Trần Văn M., sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh N., xã Phú T., huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang

(Người làm chứng Trần Văn M. vắng mặt, những người còn lại có mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do giữa bị cáo Phạm Chí T. và anh Lê Tuấn A. có mâu thuẫn trước đó, nên vào khoảng 21 giờ ngày 18/4/2016, anh A. điện thoại rủ bị cáo T. đến ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh để giải quyết mâu thuẫn. Nhưng anh A. lại điện thoại nhầm vào máy của bị cáo Phùng Thanh H. nên bị cáo H. điện thoại nói lại cho bị cáo T. nghe (khi đó các bị cáo Phùng Thanh H., Cao Hoài P. và Nguyễn Văn T.2 đang ở quán Năm Tâm tại ấp Lý Quàn 1, xã Phú Đông). Bị cáo T. chạy xe đến quán Năm Tâm, kêu bị cáo H. điện thoại lại để cho bị cáo T. nói chuyện với anh A. thì hai bên xảy ra cự cãi. Bị cáo T. lấy xe mô tô đi tìm anh A. thì các bị cáo H., P. và T.2 đòi đi theo nên bị cáo T. nói "nếu đi thì vào lấy hung khí mang theo, nếu nói chuyện im thì thôi, nếu tụi nó chém thì chém lại". Các bị cáo H., T.2 và P. vào quán lấy 03 con dao tự chế bỏ vào một cái bao rồi cùng đi. Bị cáo T. điều khiển xe biển số 63B8- 554.59 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu chở bị cáo P.. Bị cáo H. điều khiển xe kiểu dáng Wave, biển số 60L9-9423 của bị cáo H. chở bị cáo T.2 ngồi sau ôm hung khí. Khi đến khu vực ngã ba đường xi măng rẽ vào bến đò Bảy Lèo thuộc ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh, cách tỉnh lộ 877B khoảng 30m thì thấy anh A. và anh Lê Duy M. cầm hung khí đang đứng trên đường, anh Phan Công L. thì nấp ở hồ xi măng chứa nước cách khoảng 06m để xem. Lúc này các bị cáo H., T.2 và P. xuống xe và mỗi người cầm 01 con dao chuẩn bị chém nhau với nhóm của anh A. và anh M.. Bị cáo T. đến giật con dao bị cáo H. đang cầm trên tay để chém nhưng bị cáo H. không cho, nên bị cáo T. sử dụng đèn xe mô tô rọi cho các bị cáo H., T.2 và P. chém nhau với nhóm của anh A. và anh L.. Cụ thể bị cáo T.2 gây thương tích cho anh A. và anh L.. Bị cáo H. gây thương tích cho anh M.. Bị cáo P. gây thương tích cho anh L.. Sau khi sự việc xảy ra, nhóm của bị cáo T. bỏ về. Các anh M., A. và L. được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Tân Phú Đông cấp cứu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 123 cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 73 cm, lưỡi dao dài 50 cm, ngang 05 cm, có một mặt sắc, mũi nhọn.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 77 cm, cán dao tròn bằng gỗ dài 21 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 56 cm.

- 01 khúc gỗ tròn nghi là cán dao có chiều dài 60 cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài 68 cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 16 cm, lưỡi dao dài 52 cm.

- 01 con dao tự chế dài 28 cm, cán dao bằng gỗ dài 9,5 cm, lưỡi dao dài 18,5 cm, sắc, mũi bằng.

- 01 xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng wave màu xanh, biển số 60L9 – 9423.

- 01 xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Dream II, biển số 63B8 – 554.59 và giấy đăng ký xe tên Phạm Chí T..

Riêng cái bao mà các bị cáo sử dụng đựng dao tự chế Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 695/CT ngày 29/4/2016 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình xác nhận thương tích của anh Lê Duy M.: Gãy kín 1/3 dưới xương cánh tay, đứt thần kinh quay, đứt cơ tam đầu và cơ cánh tay quay tay phải. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/2016/TgT ngày 26/07/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Lê Duy M. là 40%.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 673/CT ngày 26/4/2016 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình xác nhận thương tích của anh Lê Tuấn A. là: Tay trái: Vết thương mất da mô mềm đốt 2 ngón I, đứt lìa đốt 3 ngón II, đứt ½ chu vi, trật hở đứt gân duỗi khớp liên đốt 1 và 2 ngón III, vết thương khớp liên đốt 1, 2 đứt gân duỗi ngón V. Tay phải: Vết thương đứt lìa đốt 2 ngón II. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/2016/TgT ngày 26/07/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Lê Tuấn A. là 10%.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 459/CN ngày 20/5/2016 của Bệnh viện Quân Y 7A xác nhận thương tích của anh Phan Công L.: Vết thương nhiễm trùng ngón V bàn chân phải + Gãy hở 1/3 dưới xương mác trái + Gãy kín 1/3 dưới xương chày phải/Vết thương lộ khớp bàn đốt I tay phải + Gãy nền xương bàn I tay phải + Vết thương phần mềm cẳng chân hai bên. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/2016/TgT ngày 26/07/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tỷ lệ thương tích hiện tại của anh Phan Công L. là 28%.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 13/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông đã truy tố đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Chí T. từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Xử phạt các bị cáo Phùng Thanh H., Nguyễn Văn T.2 và Cao Hoài P. từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện liên đới bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các con dao và khúc gỗ tròn nghi là cán dao đã thu giữ; Tịch thu xung công quỹ chiếc xe mô tô 02 bánh, biển số 60L9 – 9423; Trả lại chiếc xe mô tô 02 bánh, biển số 63B8-554.59 cho bị cáo T. và chị Võ Thị Kim Ngân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ và tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/4/2016, các bị cáo Phạm Chí T., Phùng Thanh H., Cao Hoài P. và Nguyễn Văn T.2 sử dụng 02 xe mô tô và mang theo hung khí là 03 con dao tự chế đến ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông chém gây thương tích cho các anh Lê Tuấn A. với tỷ lệ 10%, Lê Duy M. với tỷ lệ 40% và Phan Công L. với tỷ lệ 28%, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã truy tố và đề nghị xử các bị cáo về "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Nhận thấy, về ý thức chủ quan các bị cáo đều nhận thức được rằng sức khỏe là vốn quý của con người, việc xâm phạm đến thân thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Dù các bị cáo không hứa hẹn trước, cũng không phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc phạm tội. Nhưng khi có sự khiêu khích thì cùng nhau thực hiện, do đó các bị cáo là đồng phạm trong vụ án. Trong đó, bị cáo T. là người chủ động kêu đem theo hung khí và rọi đèn xe mô tô để đồng bọn chém gây thương tích cho các bị hại, nên là người cầm đầu có vai trò chính trong vụ án và

phải có mức án cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo H., T.2 và P. trực tiếp chém gây thương tích cho các bị hại, nên có vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo H. chém anh M. gây thương tích 40%. Bị cáo T.2 chém anh A. gây thương tích 10% và cùng bị cáo P. chém anh L. gây thương tích 28%. Do đó, bị cáo H. và bị cáo T.2 phải có mức án cao hơn bị cáo P..

Mặc dù trước khi các bị cáo phạm tội có sự thách thức của các bị hại. Tuy nhiên, khoảng thời gian từ khi có sự thách thức đến khi các bị cáo phạm tội là tương đối dài, đủ để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hết sức nguy hiểm. Nếu các bị cáo không đến nơi phạm tội, không tiếp cận các bị hại thì hậu quả đã không xãy ra. Bên cạnh đó, các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để phạm tội và phạm tội đối với nhiều người, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất côn đồ. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều đã bị xử lý vi phạm hành chính, trong đó các bị cáo T.2, P. và H. đã bị xử lý nhiều lần. Dù đến thời điểm phạm tội đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên các bị cáo không được xem là có nhân thân không tốt. Riêng bị cáo P. đến thời điểm phạm tội còn có một tiền sự. Vì vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T. công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Song xét thấy trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã T. khẩn khai báo đầy đủ hành vi phạm tội đã thực hiện, ăn năn hối cãi; sau khi sự việc xãy ra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại có ý kiến bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh L. đã xác định đã nhận được số tiền bồi thường là 49.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thêm 60.000.000 đồng. Anh M. xác định đã nhận được số tiền bồi thường là 35.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thêm 30.000.000 đồng. Anh A. xác định đã nhận được số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thêm 5.230.036 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 đồng ý liên đới tiếp tục bồi thường số tiền như các anh M., A. và L. yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 21.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo nộp để bồi thường cho các bị hại hiện Cơ quan điều tra đang giữ, cần tiếp tục tạm giữ để chi trả cho những người bị hại.

Về xử lý vật chứng:

- Các con dao tự chế và khúc gỗ tròn nghi là cán dao là công cụ phạm tội của các bị cáo và vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra cần tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng wave màu xanh, biển số 60L9 – 9423 là tài sản của bị cáo H.. Bị cáo H. sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quy nhà nước.

- Xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Dream II, biển số 63B8 – 554.59 và giấy đăng ký xe tên Phạm Chí T. là tài sản chung của bị cáo Phạm Chí T. và vợ là chị Võ Thị Kim N.. Khi bị cáo T. sử dụng làm phương tiện phạm tội thì chị N. không hay biết. Tại phiên tòa, chị N. yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Xét thấy, yêu cầu của chị N. là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí T., Phùng Thanh H., Cao Hoài P. và Nguyễn Văn T.2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Phạm Chí T. 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2016.

2. Bị cáo Phùng Thanh H. 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2016.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T.2 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2016.

4. Bị cáo Cao Hoài P. 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại là các bị cáo có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Buộc các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho những người bị hại cụ thể như sau:

1. Lê Duy M. số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*.

2. Lê Tuấn A. số tiền 5.230.036 đồng *(Năm triệu hai trăm ba mươi ngàn không trăm ba mươi sáu đồng)*.

3. Phan Công L. số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 21.000.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng)* mà gia đình các bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông để chi trả cho những người bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 123 cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 73 cm, lưỡi dao dài 50 cm, ngang 05 cm, có một mặt sắc, mũi nhọn.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 77 cm, cán dao tròn bằng gỗ dài 21 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 56 cm.

- 01 khúc gỗ tròn nghi là cán dao có chiều dài 60 cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng, dài 68 cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 16 cm, lưỡi dao dài 52 cm.

- 01 con dao tự chế dài 28 cm, cán dao bằng gỗ dài 9,5 cm, lưỡi dao dài 18,5 cm, sắc, mũi bằng.

01 con dao tự chế bằng kim loại dài 123 cm, cán dao tròn bằng kim loại dài 73 cm, lưỡi dao dài 50 cm, ngang 05 cm, có một mặt sắc, mũi nhọn.

Tịch thu sung công quy nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng wave màu xanh, biển số 60L9 – 9423 bị cáo Phùng Thanh H..

Trả lại chiếc xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Dream II, biển số 63B8 – 554.59 và giấy đăng ký xe tên Phạm Chí T. cho bị cáo Phạm Chí T. và chị Võ Thị Kim N..

Về án phí:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phạm Chí T., Cao Hoài P., Phùng Thanh H. và Nguyễn Văn T.2 có trách nhiệm liên đới nộp 3.711.500 đồng *(Ba triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thanh Phú

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Công an huyện Tân Phú Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.